

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021  
VÀ THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2021 – 2022**

Số báo danh: ..... Kính gửi: Hiệu trưởng/Giám đốc .....  
Phòng thi: ..... Họ và tên thí sinh (ghi chữ IN HOA): .....  
Điểm thi: ..... Ngày sinh: ..... Nam, Nữ: ..... Dân tộc: .....  
Nơi sinh (Tỉnh, TP): .....

Học sinh trường: ..... Lớp: ..... Ngoại ngữ: .....  
Địa chỉ thường trú hay tạm trú ở TP: số nhà: ..... Đường/KP: .....  
Phường, xã: ..... Mã phường, xã: ..... Quận, Huyện: .....  
Số điện thoại liên lạc: .....  
Hộ khẩu: Có HK thành phố  Không có HK thành phố  Tạm trú (KT3)   
Học bạ bản chính: Hợp lệ  Không hợp lệ:   
Bản sao khai sinh: Hợp lệ  Không hợp lệ:

Ảnh 3x4  
của học sinh  
(đóng dấu  
giáp lại của  
trường)

**A. XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ:** Điểm trung bình môn cả năm lớp 9: .....

Môn học	Ngữ văn	Toán	Môn có điểm bình quân thấp nhất	Ghi chú
ĐBQ môn cả năm lớp 9			Môn : ..... Điểm:.....	

Số buổi nghỉ học trong năm lớp 9: .....

Học sinh thuộc loại xét tốt nghiệp: 1  2  3  4  5

Nếu thuộc loại xét tốt nghiệp 3 hoặc 4 thì đánh dấu vào 1 trong 3 ô thích hợp sau:

1. Nghỉ học trên 45 buổi (kiểm tra lại môn Ngữ Văn, Toán)

2. Kiểm tra lại các môn dưới 5 điểm  3. Hạnh kiểm yếu

Diện ưu tiên, khuyến khích xét tốt nghiệp (từ 0 đến 6): ..... Ghi chú diện: .....

**B. THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG:**

♦ Diện ưu tiên: (Xem hướng dẫn ở mặt sau phiếu)

Diện ưu tiên: ..... Mã ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: .....

Diện ưu tiên: ..... Mã ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: .....

❖ **Tổng số điểm được cộng thêm: ..... điểm (không quá 3 điểm)**

♦ Chọn nguyện vọng vào lớp 10 THPT:

Nguyện vọng ưu tiên 1: Trường: ..... Q/H: .....

Nguyện vọng ưu tiên 2: Trường: ..... Q/H: .....

Nguyện vọng ưu tiên 3: Trường: ..... Q/H: .....

**C. THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÍCH HỢP:**

Đăng ký nguyện vọng tích hợp (bằng đơn riêng) :

**D. THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN:**

♦ Xếp loại cuối năm:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học lực				
Hạnh kiểm				

♦ Môn chuyên ..... Môn thi chuyên .....

Nguyện vọng ưu tiên 1: Trường THPT: .....

Nguyện vọng ưu tiên 2: Trường THPT: .....

Nguyện vọng ưu tiên 3: Lớp không chuyên trường THPT chuyên: .....

Nguyện vọng ưu tiên 4: Lớp không chuyên trường THPT chuyên: .....

**Lưu ý:** Nếu không chọn nguyện vọng nào thì ghi **KHÔNG** vào nguyện vọng đó. Trong phần C, học sinh có nguyện vọng học chương trình tích hợp thì đánh chéo vào ô đó và điền thông tin chi tiết ở mẫu **PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀO LỚP 10 CHƯƠNG TRÌNH TÍCH HỢP**. Học sinh chỉ được chọn 1 trong 2 mục C hoặc D.

Tôi xin cam kết những nội dung kê khai và đăng ký trên là đúng và không thay đổi nguyện vọng đã đăng ký. Tôi xin chịu trách nhiệm về các nội dung này.

**XÁC NHẬN CỦA CHA, MẸ, NGƯỜI GIÁM HỘ HỌC SINH**

Tôi ký tên dưới đây là cha, mẹ, người giám hộ của học sinh: .....

Tôi đã đọc kỹ và hoàn toàn nhất trí với nội dung trong phiếu trên đây của con tôi.

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021

**THÍ SINH ĐĂNG KÝ**

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU KIỂM TRA HỒ SƠ**  
**XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM 2021**  
**VÀ THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2021 – 2022**

Số báo danh: ..... Họ và tên thí sinh (ghi chữ IN HOA): .....  
Phòng thi: ..... Ngày sinh: ..... Nam, Nữ: ..... Dân tộc: .....  
Điểm thi: ..... Nơi sinh (tỉnh, TP): .....

Học sinh trường: ..... Lớp: ..... Ngoại ngữ: .....

Địa chỉ thường trú hay tạm trú ở TP: Số nhà: ..... Đường/KP: .....

Phường, xã: ..... Mã phường, xã: ..... Quận, Huyện: .....

Số điện thoại liên lạc: .....

Hộ khẩu: Có HK thành phố  Không có HK thành phố  tạm trú (KT3)

Học bạ bản chính: Hợp lệ  Không hợp lệ:

Bản sao khai sinh: Hợp lệ  Không hợp lệ:

**A. XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ:** Điểm trung bình môn cả năm lớp 9: .....

Môn học	Ngữ văn	Toán	Môn có điểm bình quân thấp nhất	Ghi chú
ĐBQ môn cả năm lớp 9			Môn : ..... Điểm: .....	

Số buổi nghỉ học trong năm lớp 9: .....

Học sinh thuộc loại xét tốt nghiệp: 1  2  3  4  5

Nếu thuộc loại xét tốt nghiệp 3 hoặc 4 thì đánh dấu vào 1 trong 3 ô thích hợp sau:

1. Nghỉ học trên 45 buổi (kiểm tra lại môn Ngữ Văn, Toán)

2. Kiểm tra lại các môn dưới 5 điểm  3. Hạnh kiểm yếu

Diện ưu tiên khuyến khích xét tốt nghiệp (từ 0 đến 6): ..... Ghi chú diện: .....

**B. THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG:**

♦ Diện ưu tiên: (Xem hướng dẫn ở mặt sau phiếu)

Diện ưu tiên: ..... Mã ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: .....

Diện ưu tiên: ..... Mã ưu tiên: ..... Điểm ưu tiên: .....

♦ **Tổng số điểm được cộng thêm: ..... điểm (không quá 3 điểm)**

♦ Chọn nguyện vọng vào lớp 10 THPT:

Nguyện vọng ưu tiên 1: Trường: ..... Q/H: .....

Nguyện vọng ưu tiên 2: Trường: ..... Q/H: .....

Nguyện vọng ưu tiên 3: Trường: ..... Q/H: .....

**C. THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÍCH HỢP:**

Đăng ký nguyện vọng tích hợp (bằng đơn riêng):

**D. THI VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN:**

♦ Xếp loại cuối năm:

	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Học lực				
Hạnh kiểm				

♦ Môn chuyên ..... Môn thi chuyên .....

Nguyện vọng ưu tiên 1: Trường THPT: .....

Nguyện vọng ưu tiên 2: Trường THPT: .....

Nguyện vọng ưu tiên 3: Lớp không chuyên trường THPT chuyên: .....

Nguyện vọng ưu tiên 4: Lớp không chuyên trường THPT chuyên: .....

**Lưu ý: Nếu không chọn nguyện vọng nào thì ghi KHÔNG vào nguyện vọng đó. Học sinh chỉ được chọn 1 trong 2 mục C hoặc D.**

Người kiểm tra của trường xác nhận đúng thông tin so với Phiếu đăng kí  
(ký tên và ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**PHẦN KIỂM TRA CỦA ĐIỂM THI:**

Họ tên người kiểm tra: ..... Đơn vị công tác: ..... Ký tên: .....

## HƯỚNG DẪN VỀ CÁC CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN VÀ KHUYẾN KHÍCH

### Xét tốt nghiệp trung học cơ sở và tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông

(Trích Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 22 tháng 03 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

#### A. XÉT TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ:

##### I. Loại học sinh xét tốt nghiệp:

1. Trung học cơ sở lần đầu.
2. Trung học cơ sở hệ GDTX lần đầu.
3. Chưa tốt nghiệp trung học cơ sở các năm trước.
4. Chưa tốt nghiệp trung học cơ sở hệ GDTX các năm trước.
5. Đã học hết chương trình trung học cơ sở, xin xét tốt nghiệp trung học cơ sở hệ giáo dục thường xuyên.

##### II. Chính sách ưu tiên, khuyến khích để xét tốt nghiệp: (áp dụng cho xét tốt nghiệp trung học cơ sở lần đầu)

- |   |          |   |
|---|----------|---|
| - Bình thường, không có hưởng chính sách ưu tiên, khuyến khích  | Ký hiệu: | 0 |
| - Con liệt sĩ, con thương binh, con của người được hưởng chế độ như thương binh, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ Việt Nam anh hùng                | Ký hiệu: | 1 |
| - Người học là người dân tộc thiểu số   | Ký hiệu: | 2 |
| - Người học đang sinh sống, học tập ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn   | Ký hiệu: | 3 |
| - Người học bị tàn tật, khuyết tật, kém phát triển về thể lực và trí tuệ, bị nhiễm chất độc hoá học, mô cấy không nơi nương tựa, trong diện hộ đói nghèo theo quy định của Nhà nước | Ký hiệu: | 4 |
| - Đạt giải học sinh giỏi, thể thao, văn nghệ cấp Sở, cấp Bộ   | Ký hiệu: | 5 |
| - Có chứng chỉ nghề phổ thông   | Ký hiệu: | 6 |

#### B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10:

##### CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN:

- |  | Mã ưu tiên | Điểm |
|--|------------|------|
| 1. Con liệt sĩ   | CLS        | 2.0  |
| 2. Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên, con của người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh từ 81% trở lên | CTB3       | 2.0  |
| 3. Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ VN anh hùng                                 | CAH        | 1.5  |
| 4. Con thương binh, mất sức lao động dưới 81%, con của người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh dưới 81%            | CTB2       | 1.5  |
| 5. Dân tộc thiểu số, người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số  | DTS1       | 1.0  |
| 6. Người học đang sinh sống, học tập ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn  | VS1        | 1.0  |

**Lưu ý:** Học sinh được cộng thêm điểm ưu tiên nhưng không quá 3 điểm.

## HƯỚNG DẪN THI TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG CHUYÊN, LỚP CHUYÊN NĂM HỌC 2021-2022

#### I. Điều kiện dự thi:

- ✓ Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp 6, 7, 8 từ khá trở lên.
- ✓ Tốt nghiệp trung học cơ sở loại giỏi.
- ✓ Chỉ xét đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế thi và các bài thi phải đạt **điểm lớn hơn 2**.

#### II. Môn chuyên của các trường:

1. Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong: **Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tin học, Lịch sử, Địa lí.**
2. Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa: **Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Tiếng Anh, Tin học.**
3. Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền: **Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Tiếng Anh.**
4. Trường THPT Gia Định: **Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hoá học, Tiếng Anh, Tin học.**
5. Trường THPT Nguyễn Hữu Huân – Thành phố Thủ Đức: **Ngữ Văn, Toán, Vật lí, Hóa học, tiếng Anh.**
6. Trường THPT Mạc Đĩnh Chi – Quận 6: **Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh.**

#### Lưu ý:

**1. Học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh** chọn nguyện vọng vào trường chuyên, lớp chuyên:

- Nguyện vọng ưu tiên 1, 2: gồm các lớp chuyên của các trường đã nêu ở trên.
- Nguyện vọng ưu tiên 3, 4: gồm các lớp không chuyên của trường THPT chuyên Lê Hồng Phong và trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa.

- Nộp hồ sơ tại trường phổ thông nơi học lớp 9.

#### 2. Trong phần D, mục **môn chuyên** và **môn thi chuyên**:

- Các môn Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp: mục **môn chuyên** và **môn thi chuyên** ghi giống nhau.
- Riêng môn Tin học: mục **môn chuyên** ghi Tin học, mục **môn thi chuyên** ghi theo nguyện vọng chọn môn thi của học sinh (chuyên **Tin** hoặc chuyên **Toán**).